



Biểu 01

ĐIỀU LỆ NH. BCSUN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ NGHINH TƯỜNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2030 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2026 của HĐND xã Nghinh Tường)

Đvt: triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Chủ đầu tư thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030 trước điều chỉnh (phê duyệt tại NQ số 27/NQ-HDND ngày 22/7/2026)				Tăng giảm					Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
				Tổng số	Trong đó: Vốn			Tổng số	Trong đó: Vốn				Tổng số	Trong đó: Vốn				
					NSTW	Tỉnh	Xã		NSTW	Tỉnh	Xã	Xi măng (tính bình quân 1,5trđ/tấn)		NSTW	Tỉnh	Xã	Xi măng (tính bình quân 1,5trđ/tấn)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ		81.906	57.006	34.961	17.500	4.545	5.205	0	0	-4.545	9.750	62.211	34.961	17.500	0	9.750	
	Dự án khởi công mới năm 2026-2030		81.906	57.006	34.961	17.500	4.545	5.205	-	-	(4.545)	9.750	62.211	34.961	17.500	-	9.750	
A	Hợp phần thứ nhất		55.886	37.986	30.986	7.000	-	2.750	297	(6.357)	-	8.810	40.736	31.283	643	-	8.810	
I	Nội dung thành phần 02		55.886	37.986	30.986	7.000	-	2.750	297	(6.357)	-	8.810	40.736	31.283	643	-	8.810	
1	Nội dung 01		48.886	30.986	30.986	-	-	9.750	297	643	-	8.810	40.736	31.283	643	-	8.810	
1.1	Cải tạo, nâng cấp Cầu tràn số 2 từ Na Hấu đi Tân Tri	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	8.000	8.000	8000			-	-750			750	8.000	7.250			750	Bổ sung xi măng vào công trình (khoảng 500 tấn)
1.2	Đường bê tông xóm Thượng Lương đi Thiện Long, Bình Gia	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	7.000	7.000	7000			-	-675			675	7.000	6325			675	Bổ sung xi măng vào công trình (khoảng 450 tấn)
1.3	Cầu tràn Bàn Nua đi Bàn Rải	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	4.500	4.500	4.500			-	(375)			375	4.500	4.125			375	Bổ sung xi măng vào công trình (khoảng 250 tấn)
1.4	Cải tạo, nâng cấp Cầu tràn Nà Giầm	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	5.000	5.000	5000			(5.000)	-5000				-					Sau khi khảo sát, công trình nâng tổng mức đầu tư nên điều chỉnh sang nguồn vốn khác
1.5	Cầu tràn xóm Thượng Lương	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	5.000	-	-			5.000	4.625			375	5.000	4.625			375	Bổ sung Danh mục dự án (xi măng vào công trình khoảng 250 tấn)
1.6	Đường bê tông Thượng Lương đi Hạ Lương, giai đoạn II	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	6.486	6.486	6486			-	-650			650	6.486	5.836			650	Bổ sung xi măng vào công trình (khoảng 433,3 tấn)
1.7	Đường bê tông ngõ xóm, ngõ thôn xã Nghinh Tường	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	12.900	-	-			9.750	3.122	643		5.985	9.750	3.122	643		5.985	Bổ sung Danh mục dự án (xi măng vào công trình khoảng 3990 tấn)
2	Nội dung 10		7.000	7.000	-	7.000	-	(7.000)	-	(7.000)	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Công trình Nước sinh hoạt tập trung xóm Nà Giầm	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	3.000	3.000		3.000		(3.000)		-3.000			-					Thực hiện theo Văn bản ố 12376/STC-KTXH ngày 26/8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên. Điều chỉnh dự án sang Vốn xây dựng cơ bản tập trung
1.2	Công trình Nước sinh hoạt tập trung xóm Na Rang	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	4.000	4.000		4.000		(4.000)		-4.000			-					
B	Hợp phần thứ hai		26.020	19.020	3.975	10.500	4.545	2.455	(297)	6.357	(4.545)	940	21.475	3.678	16.857	-	940	
I	Nội dung thành phần 1		26.020	19.020	3.975	10.500	4.545	2.455	(297)	6.357	(4.545)	940	21.475	3.678	16.857	-	940	
1	Nội dung 01		26.020	19.020	3.975	10.500	4.545	2.455	(297)	6.357	(4.545)	940	21.475	3.678	16.857	-	940	
1.1	Trường MN Nghinh Tường. HM: Phòng thư viện, phòng học, phòng nhân viên, Bếp ăn, công, kê, tường bao; nhà Bảo vệ, cải tạo nhà để xe	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	6.020	6.020	3.975		2045	(2.045)	-297		-2045	297	3.975	3.678			297	Bổ sung xi măng vào công trình (khoảng 198 tấn)

1.2	Trường PTDTBT THCS Nghinh Tường. HM: Kê, Nhà đa chức năng, bếp ăn bán trú, nhà công vụ giáo viên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	12.500	13.000		10.500	2500	(3.000)		-900	-2500	400	10.000		9.600		400	Bổ sung xi măng vào công trình (khoảng 266,7 tấn). Giảm kế hoạch vốn do giảm tổng mức đầu tư (500trđ)
1.3	Trường TH Nghinh Tường. HM: Nhà lớp học 02 tầng, 8 phòng học tại điểm trường Na Cà	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	5.500	-	-			5.500		5.257		243	5.500		5.257		243	Bổ sung Danh mục dự án theo Văn bản ố 12376/STC-KTXH ngày 26/8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên (xi măng vào công trình khoảng 162 tấn)
1.4	Sửa chữa Phân hiệu Trường MN Nghinh Tường. HM: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà bếp, sân trường, hàng rào	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	2.000	-	-			2.000		2.000			2.000		2.000			Bổ sung Danh mục dự án theo Văn bản ố 12376/STC-KTXH ngày 26/8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên

Ghi chú:

- Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần 2 - Nội dung 1: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu
- Hợp phần thứ hai - Nội dung thành phần 1 - Nội dung 1: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên